TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 23 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 55/2023/VDS-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, phân chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lường Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị L, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản M, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi ở hiện tại: Bản T, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lường Văn H và chị Lò Thị L kết hôn với nhau từ năm 2019 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn, vào ngày 13/3/2019. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị thống nhất cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do không có cùng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng lớn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị L và anh H vẫn giữ nguyên

yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh chị có 02 con chung là cháu Lường Thị Ngọc C, sinh ngày 14/11/2017 và cháu Lường Thị Ngọc T, sinh ngày 27/3/2021. Anh chị thống nhất anh Lường Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Thị Ngọc C và cháu Lường Thị Ngọc T đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh H cam đoan đủ khả năng nuôi dưỡng con chung, thống nhất chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ cùng anh H. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh H và chị L xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, Tòa án không giải quyết. Nếu phát sinh tranh chấp, anh chị được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Lường Văn H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 15 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lường Văn H và chị Lò Thị L.

- Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là cháu Lường Thị Ngọc C, sinh ngày 14/11/2017 và cháu Lường Thị Ngọc T, sinh ngày 27/3/2021. Anh chị thỏa thuận: Anh Lường Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lường Thị Ngọc C và cháu Lường Thị Ngọc T đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Ghi nhận thỏa thuận không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị L được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị L và anh H thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Do đó Tòa án không giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp, anh chị được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lường Văn H nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000251 ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân